

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 17 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Giàng A Lù

Bà Nguyễn Thị Hải Yến

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

MÙI VĂN L. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 22/11/1978 tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mui Văn K, sinh năm 1951 và bà: Mui Thị H, sinh năm 1956; Bị cáo có vợ là Hà Thị D, sinh năm 1982; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: không.

Tiền sự: Bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng tại Quyết định số 52/QĐ-TA ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2019, giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 14/02/2019 tổ công tác Công an xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phối hợp cùng Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La tiến hành làm nhiệm vụ tại khu quản lý học viên nam C của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La phát hiện học viên Mùi Văn L đi từ phía bãi rác thuộc khu học viên nam C về phía nhà ở có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã áp sát và yêu cầu L nếu có ma túy thì tự giác giao nộp. L đã thừa nhận đang cất giấu ma túy trong túi quần bên trái đang mặc, đồng thời L dùng tay trái lấy ra 01 hộp sữa bằng nhựa, nhãn hiệu SuSu. Tại vị trí nắp hộp sữa có buộc túi nilon màu trắng, L khai bên trong có ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hộp sữa phát hiện bên trong có 01 gói nilon màu xanh, tiếp theo là 03 lớp nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột nén màu trắng nghi là Heroine và 01 viên nén màu hồng, một mặt có ký hiệu WY, nghi là hồng phiến. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra Mùi Văn L khai nhận:

Ngày 22/6/2018 Mùi Văn L thi hành Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La với thời hạn 24 tháng. Khoảng 16 giờ 10 phút ngày 14/02/2019 sau khi L cùng các học viên đi lao động và trở về phòng nghỉ của học viên tại phòng 4, C7 thuộc khu vực nam C của Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, L gặp Phạm Văn M, sinh năm 1987 là học viên cùng phòng với L. M bảo L cho người đi đổ rác trong phòng và thu quần áo đang phơi và bảo L đi ra khu vực góc chữ A của tường rào khu vực có gốc cây chuối lấy 01 hộp sữa SuSu màu hồng có quần túi bóng ở nắp hộp bên trong có chứa ma túy cầm về phòng để cùng nhau sử dụng. L đồng ý, sau đó L bảo 02 học viên là Giảng A S và Sông A P ở cùng phòng đi thu quần áo, còn Sông A G đi đổ rác. L đi một mình đến góc chữ A của tường rào khu học viên nam C, khi đến cách bụi chuối khoảng 01m, L thấy hộp sữa như M mô tả. L nhặt hộp sữa lên và lắc thì biết bên trong có ma túy, L cất vào túi quần bên trái đang mặc để đem về phòng cùng M sử dụng. Trên đường về L bị tổ công tác Công an xã Chiềng Mung phối hợp cùng Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 14/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ của Mùi Văn L. Kết quả:

Chất bột nén màu trắng có khối lượng 0,16gam, trích rút 0,07gam làm mẫu giám định ký hiệu M1; vật chứng còn lại 0,09gam ký hiệu T1.

01 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,11gam, trích rút toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu M2.

Ngày 17/02/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 458, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 là ma túy; Loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,07gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu M2 là ma túy; Loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi*

giám định là 0,11gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,16gam, loại heroine và 0,11gam loại Methamphetamine”.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKSMS ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Mùi Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mùi Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP của Chính Phủ:

Xử phạt bị cáo Mùi Văn L từ 14 đến 16 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,09gam Heroine; 01 vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu, 01 hộp sữa SuSu màu hồng được niêm phong theo quy định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Mùi Văn L tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mùi Văn L khai nhận: Mùi Văn L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14/02/2019 Mùi Văn L đã tàng trữ trái phép 0,16gam Heroine

và 0,11gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phối hợp cùng Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 14/02/2019 của tổ công tác Công an xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 10 giờ 40 phút ngày 15/02/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn; phù hợp với kết luận giám định số 458 ngày 17/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Bị cáo Mùi Văn L đã tàng trữ 0,16gam Heroine và 0,11gam Methamphetamine; căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng ma túy bị cáo L tàng trữ là 0,27gam. Với việc tàng trữ 0,27gam ma túy nhằm mục đích để sử dụng đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Mùi Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng số: 36/CT-VKSMS ngày 27/5/2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: *Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:* Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Bị cáo đang phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính là cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Sơn La, bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng, bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đang phải chấp hành quyết định xử lý hành chính

đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 52/QĐ-TA ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La với thời hạn 24 tháng, bị cáo mới chấp hành được 07 tháng 22 ngày, đáng lẽ trong thời gian chấp hành quyết định bị cáo phải tu dưỡng, rèn luyện, chấp hành tuyệt đối nội quy, quy định và kế hoạch điều trị chăm sóc của trung tâm cai nghiện ma túy nhưng bị cáo lại bất chấp, tiếp tục sử dụng ma túy và cố ý phạm tội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo khi xem xét mức hình phạt.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, giúp bị cáo có thể từ bỏ ma túy, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ biên bản làm việc ngày 20/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn và tại phiên tòa xét thấy: Trước khi bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Đối với 0,09gam Heroine; 01 vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu, 01 hộp sữa SuSu màu hồng được niêm phong theo quy định. Xét thấy đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[7] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Mùi Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc ma túy, Mùi Văn L khai do Phạm Văn M là học viên cùng phòng chỉ vị trí cho L đi lấy để cùng nhau sử dụng. Quá trình điều tra M không thừa nhận việc đã gặp và bảo L đi lấy ma túy. Ngoài lời khai của L không có tài liệu khác chứng minh hành vi M bảo L đi lấy ma túy, việc trao đổi giữa L và M không ai biết, chứng kiến do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có cơ sở để điều tra xác minh, làm rõ. Cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Mùi Văn L 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 14/02/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,09gam Heroine; 01 vỏ phong bì niêm phong tang vật ban đầu, các mảnh nilon gói ma túy ban đầu, 01 hộp sữa SuSu màu hồng được niêm phong theo quy định.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/6/2019).

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga